

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nông Thị Miên	Nguyễn Đình Lai	Nông Văn Kỳ
Chữ ký			
Chức vụ	Viên chức	Giám đốc Văn phòng ĐKĐĐ	Giám đốc Sở TNMT



<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, cách thức và thời gian giải quyết các bước công việc của TTHC gắn với trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham mưu giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai và cung cấp dịch vụ công về đất đai trên địa bàn tỉnh

## 2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.
- Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả có trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Bản đồ địa chính;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BTNMT ngày 07/8/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

- Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTP-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất.

- Quyết định số 39/QĐ-STNMT ngày 01/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ủy quyền ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy trình liên thông luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn.

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HDND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT**

- UBND : Ủy ban nhân dân
- ISO: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn
- VPĐKĐĐ: Văn phòng Đăng ký đất đai
- CNVPĐKĐĐ: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
- Phòng ĐK&CGCN: Phòng Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận.

#### **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

<b>5.1</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>
	<p>1. Các trường hợp không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất để quản lý thuộc các trường hợp quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai.</li> <li>- Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Người thuê, thuê lại đất của người sử dụng đất, trừ trường hợp thuê, thuê lại đất của nhà đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.</li> </ul>

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

	<p>- Người nhận khoán đất trong các nông trường, lâm trường, doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng.</p> <p>- Người đang sử dụng đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>- Người sử dụng đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nhưng đã có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>- Tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích xây dựng công trình công cộng gồm đường giao thông, công trình dẫn nước, dẫn xăng, dầu, khí; đường dây truyền tải điện, truyền dẫn thông tin; khu vui chơi giải trí ngoài trời; nghĩa trang, nghĩa địa không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>2. Cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Nhà nước cho phép hoạt động;</li> <li>- Không có tranh chấp;</li> <li>- Không phải là đất nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho sau ngày 01 tháng 7 năm 2004.</li> </ul> <p>3. Đối với trường hợp chứng nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng thì vốn để trồng rừng, tiền đã trả cho việc nhận chuyển nhượng rừng hoặc tiền nộp cho Nhà nước khi được giao rừng có thu tiền không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.</p>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
1	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Mẫu số 04a/ĐK.	1	
2	Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số		1

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

<p>43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất.</p> <p>a) Những giấy tờ về quyền được sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc có tên trong Sổ đăng ký ruộng đất, Sổ địa chính trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;</p> <p>c) Giấy tờ hợp pháp về thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất hoặc tài sản gắn liền với đất; giấy tờ giao nhà tình nghĩa, nhà tình thương gắn liền với đất;</p> <p>d) Giấy tờ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở gắn liền với đất ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đã sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993;</p> <p>đ) Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Giấy tờ về quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền thuộc chế độ cũ cấp cho người sử dụng đất;</p> <p>g) Các loại giấy tờ khác được xác lập trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo quy định của Chính phủ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ mục kê đất, sổ kiến điền lập trước ngày 18 tháng 12 năm 1980.</li> <li>- Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị số 299-TTg ngày 10 tháng 11 năm 1980 của Thủ tướng Chính phủ về công tác đo đạc, phân hạng và đăng ký thống kê ruộng đất trong cả nước do cơ quan nhà nước đang quản lý, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký ruộng</li> </ul> </li> </ul>	
--	--

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

<p>đất cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Hội đồng đăng ký ruộng đất cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, cấp tỉnh lập;</li> <li>+ Đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với trường hợp không có giấy tờ quy định tại điểm a và điểm b khoản này.</li> </ul> <p>Trường hợp trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất có sự khác nhau giữa thời điểm làm đơn và thời điểm xác nhận thì thời điểm xác lập đơn được tính theo thời điểm sớm nhất ghi trong đơn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy tờ về việc chứng nhận đã đăng ký quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh cấp cho người sử dụng đất;</li> <li>+ Giấy tờ về việc kê khai đăng ký nhà cửa được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh xác nhận mà trong đó có ghi diện tích đất có nhà ở;</li> <li>+ Giấy tờ của đơn vị quốc phòng giao đất cho cán bộ, chiến sỹ làm nhà ở trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 theo Chỉ thị số <b>282/CT-QP</b> ngày 11 tháng 7 năm 1991 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng mà việc giao đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất làm nhà ở của cán bộ, chiến sỹ trong quy hoạch đất quốc phòng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự án hoặc danh sách hoặc văn bản về việc di dân đi xây dựng khu kinh tế mới, di dân tái định cư được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Giấy tờ của nông trường, lâm trường quốc doanh về việc giao đất cho người lao động trong nông trường, lâm trường để làm nhà ở (nếu có).</li> <li>- Giấy tờ có nội dung về quyền sở hữu nhà ở, công trình; về việc xây dựng, sửa chữa nhà ở, công trình được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép.</li> </ul>	
---	--

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

	<p>- Giấy tờ tạm giao đất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Đơn đề nghị được sử dụng đất được Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã nông nghiệp phê duyệt, chấp thuận trước ngày 01 tháng 7 năm 1980 hoặc được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh phê duyệt, chấp thuận.</p> <p>- Giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất cho cơ quan, tổ chức để bố trí đất cho cán bộ, công nhân viên tự làm nhà ở hoặc xây dựng nhà ở để phân (cấp) cho cán bộ, công nhân viên bằng vốn không thuộc ngân sách nhà nước hoặc do cán bộ, công nhân viên tự đóng góp xây dựng. Trường hợp xây dựng nhà ở bằng vốn ngân sách nhà nước thì phải bàn giao quỹ nhà ở đó cho cơ quan quản lý nhà ở của địa phương để quản lý, kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Bản sao giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và các giấy tờ quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện, cấp tỉnh đối với trường hợp bản gốc giấy tờ này đã bị thất lạc và cơ quan nhà nước không còn lưu giữ hồ sơ quản lý việc cấp loại giấy tờ đó.</p>		
	<p>c) Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.</p> <p>Trường hợp đăng ký về quyền sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng thì phải có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đã có sơ đồ phù hợp với hiện trạng nhà ở, công trình đã xây dựng</p>	1	1
	<p>d) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất đối với trường hợp tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 theo Mẫu số 08/ĐK</p>	1	



<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

	đ) Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);		1
	e) Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh thì ngoài giấy tờ quy định tại các Điểm a, b và d Khoản này phải có quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an về vị trí đóng quân hoặc địa điểm công trình; bản sao quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh trên địa bàn các quân khu, trên địa bàn các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà có tên đơn vị đề nghị cấp Giấy chứng nhận;		1
	g) Trường hợp có đăng ký quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất liền kề phải có hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề, kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất mà người sử dụng thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế.	1	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Không quá 20 ngày làm việc. (Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện TTHC tăng thêm 10 ngày)		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn đối với tổ chức; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với hộ gia đình cá nhân		

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

<b>5.6</b>	<b>Lệ phí</b>
	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HDND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>

### QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian		Biểu mẫu/ Kết quả
			Đối với các xã thuộc khu vực thành thị, nông thôn	Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI TỔ CHỨC</b>		<b>20 ngày làm việc</b>	<b>30 ngày làm việc</b>	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh giải quyết	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	1/2	
Bước 2	Chuyển phòng Đăng ký và cấp giấy chứng nhận xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước 3	Lãnh đạo phòng phân công viên chức thụ lý	Lãnh đạo phòng ĐK&CGCN	1/2	1/2	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần)	Viên chức VPĐKĐĐ	10	15	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

*	<b><i>Đối với trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính</i></b>				
Bước c 5	Hoàn thiện hồ sơ; in GCN; trình ký GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	7	12	
Bước c 6	Ký GCN	Lãnh đạo Sở TN&MT	1	1	
Bước c 7	Sao lưu, cập nhật hồ sơ địa chính, Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước c 8	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thu phí, lệ phí (nếu có). Trả kết quả cho tổ chức	Công chức Bộ phận Một cửa			
*	<b><i>Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính và xin ý kiến cơ quan quản lý tài sản</i></b>				
Bước c 5	Dự thảo văn bản gửi cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất; Chuyển thông tin đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính;	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước c 6	Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính; Ý kiến của cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất	Chi cục thuế cấp huyện; Cơ quan quản lý tài sản (Sở xây dựng hoặc Sở NN&PTNT hoặc Phòng quản lý đô thị hoặc Phòng kinh tế hoặc phòng NN&PTNT)	2	3	
Bước c 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước	Người SD đất			

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

Bước c 8	Dự thảo Tờ trình của Sở trình UBND tỉnh	Viên chức VPĐKĐĐ	1	1/2	
Bước c 9	Ký tờ trình	Lãnh đạo Sở TN&MT	1	1/2	
Bước c 10	Chuyển hồ sơ kèm tờ trình đến UBND tỉnh	Văn thư sở TN&MT	1/2	1/2	
Bước c 11	Chuyển phòng Kinh tế - Tài chính - Kỹ thuật	Lãnh đạo Văn phòng	1/2	1/2	
Bước c 12	Chuyển chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Kinh tế - Tài chính - Kỹ thuật	1/2	1/2	
Bước c 13	Xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, chuyển Lãnh đạo phòng	Công chức phòng Kinh tế - Tài chính - Kỹ thuật	1/2	2,5	
Bước c 14	Chuyển Lãnh đạo Văn phòng duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo phòng Kinh tế - Tài chính - Kỹ thuật	1/2	1/2	
Bước c 15	Duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trình Thường trực UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng	1/2	1,5	
Bước c 16	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển Văn thư cơ quan phát hành, chuyển đến các cơ quan liên quan	Thường trực UBND tỉnh	2	1	
Bước c 17	Dự thảo văn bản xác định đơn giá thuê đất gửi Cục thuế tỉnh;	Viên chức VPĐKĐĐ	1/2	1/2	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

Bước c 18	Thông báo đơn giá thuê đất	Cục thuế tỉnh	1	1	
Bước c 19	Dự thảo hợp đồng thuê đất; in GCN	Viên chức VPĐKĐĐ	1	1	
Bước c 20	Ký hợp đồng thuê đất; ký GCN	Lãnh đạo Sở TN&MT	1	1	
Bước c 21	Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Bộ phận Một cửa	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	1/2	
Bước c 22	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thu phí, lệ phí (nếu có). Trả kết quả cho tổ chức;	Công chức Bộ phận Một cửa			
<b>II</b>	<b>Hộ gia đình, cá nhân</b>		<b>20 ngày làm việc</b>	<b>30 ngày làm việc</b>	
Bước c 1	Trường hợp nộp hồ sơ tại UBND cấp xã thì trong thời hạn không quá 3 ngày, UBND cấp xã chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (Không chứng nhận quyền sở hữu tài sản) Trường hợp có đề nghị chứng nhận tài sản gắn liền với đất: Kiểm tra hồ sơ; xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản đối với trường hợp không có giấy tờ về quyền sở hữu tài sản theo quy định; xác nhận thời điểm tạo lập tài sản, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch được duyệt đối với nhà ở, công trình xây dựng; xác	UBND cấp xã			

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

	nhận sơ đồ nhà ở hoặc công trình xây dựng nếu chưa có xác nhận của tổ chức có tư cách pháp nhân về hoạt động xây dựng hoặc hoạt động đo đạc bản đồ; gửi hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển đến CNVPĐKĐĐ				
Bước 2	Trường hợp nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện: Tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, chuyển đến CNVPĐKĐĐ.	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	1/2	
Bước 3	Lãnh đạo Chi nhánh tiếp nhận, phân công và chuyển hồ sơ cho viên chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	1/2	1/2	
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa (nếu cần), trích lục, xác nhận hoàn thiện hồ sơ. Dự thảo văn bản gửi cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất. Trường hợp đủ điều kiện thì đồng thời chuyển thông tin đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	7,5	10,5	
Bước 5	Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính; Ý kiến của cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất	Chi cục Thuế; Phòng quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế hạ tầng hoặc phòng NN&PTNT	03	5	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

Bước c 6	Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước	Người sử dụng đất			
Bước c 7	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai căn cứ chứng từ đã thực hiện nghĩa vụ tài chính, văn bản phúc đáp của cơ quan quản lý tài sản gắn liền với đất, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận, chuyển phòng TNMT	Viên chức CNVPĐKĐ Đ	02	04	
Bước c 8	Phân công và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.	Lãnh đạo phòng TNMT	1/2	1/2	
Bước c 9	Thẩm định hồ sơ; dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt cấp giấy của UBND huyện	Công chức phòng TNMT	02	04	
Bước c 10	Ký tờ trình, ký nháy dự thảo quyết định trình lãnh đạo UBND cấp huyện phê duyệt cấp GCNQSD đất	Lãnh đạo phòng TNMT	1/2	1	
Bước c 11	Ký Quyết định phê duyệt cấp giấy, ký giấy chứng nhận QSD đất	Lãnh đạo UBND huyện	01	01	
Bước c 12	Nhận hồ sơ từ Lãnh đạo UBND huyện, phát hành văn bản; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐK	Văn thư UBND huyện	1/2	1	
Bước c 13	Sao lưu, cập nhật hồ sơ địa chính, Chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Bộ phận Một cửa	Viên chức CNVPĐKĐ Đ	01	01	
Bước c 14	Cập nhật tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thu phí, lệ phí (nếu có). Trả kết quả cho	Công chức Bộ phận Một cửa	1/2	1/2	

<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

	tổ chức, cá nhân			
--	------------------	--	--	--

## 6. BIỂU MẪU

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên Biểu mẫu</b>	<b>File</b>
1	Mẫu số 04a/ĐK	Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	 Mẫu số 04aĐK.doc
2	Mẫu số 04b/ĐK	Danh sách người sử dụng chung thửa đất, chủ sở hữu chung tài sản gắn liền với đất	 Mẫu số 04bĐK.doc
3	Mẫu số 04c/ĐK	Danh sách các thửa đất nông nghiệp của cùng một người sử dụng, người được giao quản lý đất	 Mẫu số 04cĐK.doc
4	Mẫu số 08a/ĐK	Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo,	 Mẫu số 08aĐK.doc
5	Mẫu số 08b/ĐK	Thống kê các thửa đất (kèm theo Báo cáo rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng đất),	 Mẫu số 08bĐK.doc
6	Mẫu số 02/ĐK	Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký cấp giấy chứng nhận	 Mẫu số 02ĐK.doc
7	Mẫu số 01/LCHS	Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ về đất đai	 Mẫu số 01LCHS.docx

## 7. HỒ SƠ CẦN LƯU

<b>TT</b>	<b>Hồ sơ lưu</b>
<b>1</b>	<b>Lưu tại VPĐKĐĐ tỉnh</b>
	Hồ sơ của tổ chức
<b>2</b>	<b>Lưu tại Chi nhánh VPĐKĐĐ</b>
	Hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân



<b>SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC KẠN</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: 14/QTr-VPĐK
	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: .../.../2020

<i>Hồ sơ được lưu trữ lâu dài</i>	